

## PHỤ LỤC II

PHÒNG GD & ĐT DIỄN CHÂU  
TRƯỜNG MN DIỄN HẢI

Số: 361/BC-MNDH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Diễn Hải, ngày 14 tháng 10 năm 2024

### BÁO CÁO CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGD&ĐT NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Năm: 2024

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: Trường Mầm non Diễn Hải;

#### 2. Địa chỉ:

- Xóm 3 - xã Diễn Hải - Huyện Diễn Châu - Tỉnh Nghệ An

- Địa chỉ thư điện tử: mndienhai.dc@nghean.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: <http://mamnondienhai.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập tự chủ một phần kinh phí

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

##### a. Sứ mạng

Giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển một cách toàn diện và sáng tạo. làm cho học sinh cảm nhận rằng: Mỗi ngày đến trường là một ngày vui

##### b. Tầm nhìn

Đến năm 2025 trường Mầm non Diễn Hải là một trong những Trường Mầm Non có chất lượng giáo dục toàn diện, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình. CSVC trang thiết bị đầy đủ hiện đại; Cảnh quan trường lớp khang trang sạch đẹp; môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; giáo viên luôn có khát vọng phát triển, Học sinh được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện, có kiến thức và kỹ năng tốt.

##### c. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.**

Trường được sát nhập từ nhà trẻ và trường mẫu giáo xã Diễn Hải từ tháng 01 năm 1995 với tên gọi "Trường mầm non Diễn Hải" tháng 01/2010 trường được chuyển đổi thành trường mầm non bán công theo quyết định thành lập số 145/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2010. năm học 2011-2012 trường được chuyển đổi thành trường mầm non công lập tự chủ 1 phần kinh phí theo QĐ số 1000/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND huyện Diễn Châu.

Năm học 2009 - 2010 trường được UBND tỉnh Nghệ An công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến". Công Đoàn trường luôn đạt "Công đoàn vững mạnh xuất sắc". Chi bộ nhiều năm liên tục đạt danh hiệu chi bộ "Trong sạch vững, trong sạch vững mạnh".

Năm học 2019-2020 trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kèm định chất lượng cấp độ 2.

Năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 trường 03 năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng giấy khen, riêng năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh tặng bằng khen. Với những thành tích đó nhà trường đã đóng góp một phần đáng kể vào thành tích chung của ngành Giáo dục huyện nhà. Chi Bộ cũng nhiều năm liên tục đạt xuất sắc và xuất sắc tiêu biểu trong các năm 2021, 2022, 2023, riêng năm 2023 chi bộ đạt xuất sắc tiêu biểu. Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024. Đoàn thanh niên đạt chi đoàn xuất sắc qua các năm 2021, 2022, 2023

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

- Họ và tên: Hoàng Thị Hà,

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Diễn Hải - Xóm 3 xã Diễn Hải - Huyện Diễn Châu - tỉnh Nghệ An;

- Số điện thoại: 0352.224.820

- Địa chỉ thư điện tử: mndienhai.dc@nghean.edu.vn

## **7. Tổ chức bộ máy:**

### **a) Quyết định thành lập**

Tháng 01/2010 trường được chuyển đổi thành trường mầm non bán công theo quyết định thành lập số 145/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2010. năm học 2011-2012 trường được chuyển đổi thành trường mầm non công lập tự chủ 1 phần kinh phí theo QĐ số 1000/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND huyện Diễn Châu.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Hội đồng trường được UBND Huyện công nhận theo quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Diên Châu Quyết định về việc công nhận kiện toàn Hội đồng các trường THCS, tiểu học, mầm non năm học 2023-2024 – nhiệm kỳ 2020-2025

Danh sách thành viên hội đồng trường;

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Chức danh, chức vụ trong đơn vị</b>	<b>Chức vụ HDT</b>
1	Hoàng Thị Hà	02/0/1983	Bí thư CB - Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Nguyễn Thanh Tân	10/6/1982	P. Chủ tịch HĐND xã	Thành viên
3	Ngô Thị Lan	14/8/1982	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4	Phạm Thị Liên	10/6/1971	Phó hiệu trưởng	Thành viên
5	Nguyễn Thị Nhân	05/10/1988	Tổ phó CMMG	Thành viên
6	Đậu Thị Châu	12/10/1989	Chủ tịch CĐ-TTCMMG	Thư ký
7	Cao Thị Phương	02/4/1991	Tổ trưởng CMNT	Thành viên
8	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/8/1988	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
9	Nguyễn Thị Xuân Hòa	10/8/1980	Hội trưởng Hội CMHS	Thành viên

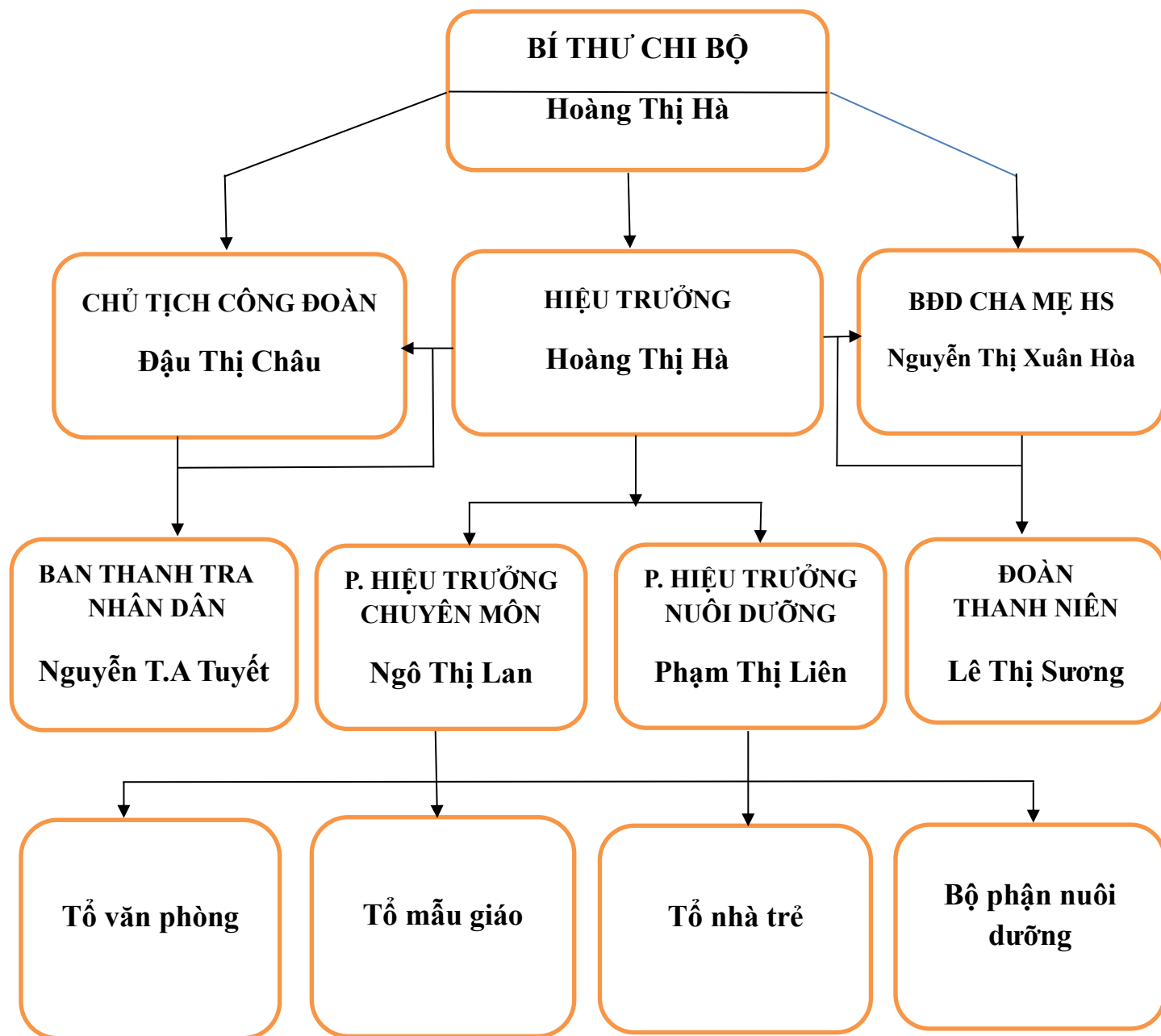
c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Bà Hoàng Thị Hà; sinh ngày 02/5/1983 được bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học theo quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của chủ tịch UBND huyện Diên Châu

- Phó Hiệu Trưởng: Bà Ngô Thị Lan sinh ngày 14/8/1982 được bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng theo quyết định số 311/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện ký ngày 02 tháng 2 năm 2021,

- Phó hiệu trưởng: Bà Phạm Thị Liên sinh ngày 10/6/1971 được luân chuyển, bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng theo quyết định số 2227/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện ký ngày ngày 02 tháng 8 năm 2021.

## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG



### đ) Quyết định thành lập

Trường được sát nhập từ nhà trẻ và trường mẫu giáo xã Diễn Hải từ tháng 01 năm 1995 với tên gọi "Trường mầm non Diễn Hải" tháng 01/2010 trường được chuyển đổi thành trường mầm non bán công theo quyết định thành lập số 145/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2010. năm học 2011-2012 trường được chuyển đổi thành trường mầm non công lập tự chủ 1 phần kinh phí theo QĐ số 1000/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND huyện Diễn Châu.

### e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc hiệu trưởng

- Họ và tên: Hoàng Thị Hà,

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Diễn Hải - Xóm 3 xã Diễn Hải - Huyện Diên Châu - tỉnh Nghệ An;

- Số điện thoại: 0352.224.820

- Địa chỉ thư điện tử: hoangha83.dc@gmail.com

## II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>47</b>	<b>1</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>7</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>31</b>		17	14		
1	Nhà trẻ	4		3	1		
2	Mẫu giáo	27		14	13		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>			
1	Hiệu trưởng	1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>13</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>7</b>
2	Nhân viên kế toán	1		1			
3	Thủ quỹ						
4	Nhân viên y tế	1			1		
5	Nhân viên cấp dưỡng	10				4	6
6	NV phục vụ	0					0
7	Bảo vệ	1					1

### 2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2023 - 2024
-----	----------	---------------------	---------------------

1	Cán bộ quản lý	3	3
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên	31	26
	Số lượng	31	26
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên	2	2
	Số lượng	2	2
	Tỷ lệ	100%	100%

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024 - 2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	5.257m <sup>2</sup>	5.257m <sup>2</sup>	5.120m <sup>2</sup>
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	9,25m <sup>2</sup>	10,26m <sup>2</sup>	10m <sup>2</sup>
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	17	17	
	Phòng vệ sinh	17	17	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	

2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	0	0	
	Phòng thể chất	01	01	
	Phòng đa chức năng	0	0	
	Nghệ Thuật	01	01	
	Tiếng anh – Tin học	01	01	
2.3	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	02	02	
	Phòng khác	0	0	
2.4	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	01	01	
	Văn phòng trường	01	01	
	Phòng họp	01	01	
	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng truyền thông	0	0	
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng khác	0	0	
2.5	<b>Khối công trình</b>			

	<b>công cộng</b>			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng khác	0	0	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	17	17	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	11	11	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	0	0	
	-Ti vi	17	17	
	- Nhạc cụ	0	0	
	- Máy Photo	0	0	
	- Đầu Video/dầu đĩa	01	01	

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Giám đốc sở giáo dục và đào tạo tỉnh nghệ an
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ: 02
- Mức độ đạt kiểm định: 02
- Thời gian hiệu lực: Có giá trị 5 năm, kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2020

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2023 - 2024
1	Số lượng GV	31	25
2	Tổng số trẻ	512	566
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	30,1	33,3



4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	512	566
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	512	566
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	512	566
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	200	179
8	Số trẻ khuyết tật	02	02

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH ( ĐẾN 31/08/2024 ).

TT	Chỉ số thống kê	Năm trước liên kê năm báo cáo (Năm 2023 NSNN, năm học 2023-2024 các nguồn thu đại đơn vị	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG ( I + II )</b>	<b>7,112,372,400</b>	
<b>I</b>	<b>Tồn quỹ năm trước ( 1+....+3)</b>	<b>62,920,400</b>	
1	NSNN	0	
2	Học phí	58,995,400	
3	Tài trợ	3,925,000	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu trong năm ( 1+2)</b>	<b>7,049,452,000</b>	
<b>1</b>	<b>Thu NSNN – Năm tài chính</b>	<b>4,198,487,000</b>	
<b>2</b>	<b>Thu tại đơn vị - năm học</b>	<b>2,850,965,000</b>	
2.1	Học phí	502,800,000	
2.2	Tài trợ	141,350,000	
2.3	Chi phí bán trú	542,075,000	
2.4	Tiền ăn trẻ	1,664,740,000	

<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>7,062,860,500</b>	
<b>I</b>	<b>Chi NSNN</b>	<b>4,198,487,000</b>	
1	Chi lương và các khoản đóng góp theo lương (TM 6000, 6100, 6300)	3,530,924,657	
2	Chi lương HĐ ( TM 6050, 6757)	68,000,000	
3	Chi hỗ trợ các chế độ cho trẻ ( TM 6150, 6400)	136,610,000	
4	Chi tiền thưởng ( TM 6200)	17,880,000	
5	Chi thanh toán các khoản dịch vụ điện, VPP,... (TM 6500, 6550, 6600)	25,287,343	
6	Chi thanh toán CTP, tu sửa... ( TM 6700, 6900)	76,321,000	
7	Chi mua hàng hóa và chi khác (TM 7000, 7750)	343,464,000	
<b>II</b>	<b>Chi các khoản thu tại đơn vị ( 1+...+4)</b>	<b>2,864,373,500</b>	
<b>1</b>	<b>Chi nguồn học phí</b>	<b>512,989,500</b>	
1.1	Chi lương BC, hợp đồng	300,400,000	
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, lễ hội	97,198,000	
1.3	Chi sửa chữa và chi khác	45,391,500	
1.4	Trích lập quỹ 2024	70,000,000	
<b>2</b>	<b>Chi nguồn tài trợ</b>	<b>144,569,000</b>	
2.1	Chi mua sắm	53,229,000	
2.2	Chi sửa chữa	91,340,000	
<b>3</b>	<b>Chi nguồn bán trú</b>	<b>542,075,000</b>	
3.1	Chi trả lương nhân viên nấu ăn	396,000,000	
3.2	Chi phí bán trú theo tháng	84,491,000	
3.3	Chi phí bán trú dùng chung theo năm	61,584,000	
<b>4</b>	<b>Chi tiền ăn trẻ</b>	<b>1,664,740,000</b>	
4.1	Chi thanh toán nhà CC thực phẩm	1,651,060,000	

4.2	Chi trả lại tiền thừa cho PHHS	13,680,000	
<b>C</b>	<b>CHÊNH LỆCH THU CHI ( A-B)</b>	<b>49,511,900</b>	
I	NSNN	0	
II	Các khoản thu tại đơn vị	49,511,900	
1	Học phí	48,805,900	
2	Tài trợ	706,000	

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

### 2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

### 3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học, mặt trận xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như: Quà thưởng cuối năm, khai giảng, tết trung thu, mừng 1/6 cho các cháu... Nhà trường huy động các bậc phụ huynh để bổ sung

tăng cường CSVC và các trang thiết bị cho các nhóm lớp

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả tương đối cao: năm học 2023-2024 với tổng số tiền vận động được là: 141.350.000đ

#### **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

Nhà trường đã triển khai đến 100% CBGV thực hiện các văn bản về công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Làm tốt công tác rà soát và đầu tư trang thiết bị như bổ sung Camera an ninh, máy tính, nâng cấp đường truyền...

Nhà trường thực hiện các phần mềm về công tác quản lý và công tác chăm sóc giáo dục trẻ, cập nhật hàng ngày các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ .

100% các lớp thực hiện đánh giá trẻ và soạn bài trên máy tính và duyệt bài soạn trên phần mềm một cách hiệu quả nghiêm túc.

Nhà trường chấp hành nghiêm cử CBGV tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT phát động: Tổng số là 5 lượt người tham gia tập huấn các phần mềm.

Bộ phận tài chính thực hiện thu tiền ăn, học trên app, cập nhật đầy đủ các hoạt động trong nhà trường đáp ứng công tác chuyển đổi số do các cấp chỉ đạo một cách nghiêm túc, có hiệu quả.

Nhà trường tích cực tập huấn phần mềm chữ ký số và hồ sơ điện tử. Đến thời điểm hiện tại đã thực hiện nghiêm phần mềm chữ ký số.

#### **5. Công tác truyền thông.**

Nhà trường rất coi trọng công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình điều đó được thể hiện cụ thể như: Xây dựng kế hoạch truyền thông, triển khai công tác tuCát tuyên, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Nhà trường xây dựng nội dung tuyên truyền được thể hiện trong chương trình của năm học, qua từng học kỳ, qua kế hoạch hoạt động tháng, phù hợp, linh hoạt với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, điều kiện của nhà trường.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuCát truyền của trường, lớp, qua mạng xã hội (Facbook, zalo, Website) nhà trường.

#### **6. Kết quả thi đua**

- Chi bộ đạt chi bộ hoàn xuất sắc nhiệm vụ
- Nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

## VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2024 – 2025

Thông tin về kế hoạch thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2024 - 2025:

1. Kế hoạch hoạt động tuyên sinh. *(có phụ lục kèm theo)*.
2. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: *(có phụ lục kèm theo)*.
3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội: *(có phụ lục kèm theo)*
4. Thực đơn hằng ngày của trẻ em: *(có phụ lục kèm theo)*.
5. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định *(có phụ lục kèm theo)*.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT (đề b.c);
- Đăng Website;
- Lưu HS.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Thị Hà**